

Số: 03/TTr - HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Xe Khách Sài Gòn.
 - Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT/SGB ngày 16/03/2018 của Hội Đồng Quản Trị Công ty về thông qua kế hoạch đầu tư phương tiện năm 2018.
 - Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT/SGB ngày 24/01/2019 của Hội Đồng Quản Trị Công ty về thông qua kế hoạch đầu tư năm 2019.
- Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Về kế hoạch đầu tư phương tiện:

- Đối với hoạt động buýt: Công ty chỉ triển khai tiếp tục đầu tư tuyến 30 ngay khi có chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Tuyến buýt	Loại xe đầu tư	Đơn giá/xe	Số lượng	Tổng mức đầu tư	Vốn tự có 30%	Vốn vay 70%
30	Xe buýt CNG loại lớn	2,75	21	57,75	17,325	40,425

Đối với 05 tuyến xe buýt cũ còn lại Công ty đầu tư tùy theo tình hình thực tế trợ giá và tình hình phải thay đổi phương tiện mới. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Tuyến buýt	Loại xe đầu tư	Đơn giá/xe	Số lượng	Tổng mức đầu tư	Vốn tự có 30%	Vốn vay 70%
50	Xe buýt loại lớn	2,75	11	30,25	9,075	21,175
52	Xe buýt loại lớn	2,75	11	30,25	9,075	21,175



Tuyến buýt	Loại xe đầu tư	Đơn giá/xe	Số lượng	Tổng mức đầu tư	Vốn tự có 30%	Vốn vay 70%
55	Xe buýt loại lớn	2,75	36	99	29,7	69,3
91	Xe buýt loại trung	1,9	16	30,4	9,12	21,28
96	Xe buýt loại trung	1,9	6	11,4	3,42	7,98
Tổng			80	201,3	60,39	140,91

- Đối với hoạt động dịch vụ chỉ đầu tư khi có nhu cầu của khách hàng trên cơ sở đảm bảo hiệu quả đầu tư, cụ thể như sau:

+ Hoạt động tuyến Campuchia:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Loại xe	Đơn giá	Số lượng	Tổng mức đầu tư	Vốn tự có 30%	Vốn vay
Tuyến Campuchia	Ford Limousine	1,5	5	7,5	2,25	5,25
	Limousine 19 chỗ	2,8	5	14	4,2	9,8
Tổng			10	21,5	6,45	15,05

+ Hoạt động đưa rước công nhân viên:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Loại xe	Đơn giá	Số lượng	Tổng mức đầu tư	Vốn tự có 30%	Vốn vay 70%	Ghi chú
1	Xe 30 chỗ	1,9	4	7,6	2,28	5,32	Chỉ đầu tư khi khách hàng có nhu cầu hoặc trúng thầu
2	Xe 16 chỗ	0,9	5	4,5	1,35	3,15	
3	Xe 7 chỗ	1,4	2	2,8	0,84	1,96	
4	Xe 5 chỗ	Nhiều loại xe	3	4,518	1,355	3,162	
Tổng			14	19,418	5,825	10,652	

2. Về đầu tư bên bãi:

Thực hiện đầu tư theo tiến độ kế hoạch của Tổ dự án sau khi được HĐQT thông qua.

Hội Đồng Quản Trị Công ty phê duyệt và triển khai thực hiện dự án theo các hình thức đầu tư phù hợp.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HỒNG ANH

